

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 245/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 05 năm 2023, giữa:

N đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983. Cư trú tại: Khóm 12, phường L T, thị xã GR, tỉnh B L.

Bị đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm 1987. Cư trú tại: Khóm 12, phường L T, thị xã GR, tỉnh B L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn L và bà Trương Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ông Nguyễn Văn L và bà Trương Thị T thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Giao người con tên Nguyễn Chí N sinh ngày 30 tháng 9 năm 2008 cho bà Trương Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

+ Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Về cấp dưỡng: Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho người con tên Nguyễn Chí N sinh ngày 30 tháng 9 năm 2008, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu N tròn 18 tuổi, theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, với mức cấp dưỡng là 750.000đ/tháng. Bà Trương Thị T được nhận số tiền cấp dưỡng để dùng vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Chí N.

Việc cấp dưỡng phải thi hành ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

-Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Trương Thị T thống nhất không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Trương Thị T thống nhất xác định không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch 150.000đồng. Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng 150.000đồng. Ông L đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 00014702 ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai nên được chuyển sang thu án phí 300.000đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Yến Ngọc